| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **203**/2017/QĐST-HNGĐ | *Đ, ngày 01 tháng 8 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 242/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Đỗ Duy H**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đỗ Duy H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đỗ Duy H đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đỗ Duy H có 02 con chung là Đỗ Thanh T1, sinh ngày 07/11/2008 và Đỗ Thanh T2, sinh ngày 10/5/2012. Các bên thỏa thuận giao 02 con chung là cháu T1 và cháu T2 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng mỗi tháng 1.500.000đ/1con chung, tổng cộng

3.000.000đ/2 con chung (Ba triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng từ ngày 10/8/2017 cho đến khi cháu T1 và cháu T2 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh H thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị H và anh H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ. Chị H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000đ. Anh Đỗ Duy H phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000đ và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ. Chị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai số 004254 ngày 21/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào số tiền án phí chị H phải chịu. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã G, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thanh Hà**